

THÔNG BÁO

Kết luận thanh tra trách nhiệm của Hiệu trưởng Trường THCS Nghĩa Dũng, trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý thu - chi tài chính ngân sách nhà nước cấp, các khoản thu - chi ngoài ngân sách, việc thực hiện chế độ, chính sách cho giáo viên.

Ngày 10/10/2018, Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi đã ban hành Kết luận thanh tra số 6041/KL-UBND về việc thanh tra trách nhiệm của Hiệu trưởng Trường THCS Nghĩa Dũng, trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý thu - chi tài chính ngân sách nhà nước cấp, các khoản thu - chi ngoài ngân sách, việc thực hiện chế độ, chính sách cho giáo viên.

Căn cứ Điều 39 Luật Thanh tra năm 2010, Chủ tịch UBND thành phố thông báo Kết luận thanh tra như sau:

I. NỘI DUNG THANH TRA

Thanh tra trách nhiệm của Hiệu trưởng Trường THCS Nghĩa Dũng, trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý thu - chi ngân sách nhà nước cấp, nguồn thu học phí và việc thực hiện chế độ, chính sách cho giáo viên trong 02 năm: 2016 và 2017; các khoản thu - chi khác trong 02 năm học: 2016 - 2017, 2017 - 2018.

II. ƯU ĐIỂM, HẠN CHẾ, THIẾU SÓT, SAI PHẠM PHÁT HIỆN QUA THANH TRA

2.1. Thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về thu - chi tài chính ngân sách cấp và nguồn thu học phí, việc thực hiện chế độ, chính sách cho giáo viên 02 năm: 2016 và 2017

2.1.1 Thu, chi từ nguồn kinh phí ngân sách cấp

a. Ưu điểm:

(1) Nhà trường thực hiện việc mở sổ kế toán để theo dõi quản lý, sử dụng nguồn kinh phí NSNN cấp đầy đủ; hạch toán đầy đủ nguồn kinh phí NSNN cấp vào sổ kế toán, cuối năm học có thực hiện thông báo công khai đầy đủ theo đúng biểu mẫu quy định tại Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo, đầu năm học tiến hành Hội nghị CBCCVC có thực hiện công khai quyết toán nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp trong năm 2016, theo hình thức: kế toán nhà trường đọc báo cáo quyết toán ngân sách của năm 2016, chỉ tiêu kế hoạch nhà nước giao năm 2017 trước toàn thể cán bộ giáo viên và

nhân viên nhà trường; có xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ trong nhà trường.

(2) Căn cứ theo Thông tư liên tịch số 01/2006/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 23/10/2006 của Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 01/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập; Thông tư số 15/2015/TT-BGDĐT ngày 09/6/2017 của Bộ Giáo dục và đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kiểm tra Thời khoá biểu, Sổ đầu bài học kỳ II năm 2015-2016, năm học 2016 - 2017, kỳ I năm học 2017-2018 cho thấy ông Nguyễn Phùng Xuân Thu - Hiệu trưởng nhà trường dạy đủ 2 tiết/tuần, ông Mai Anh Tuấn - Phó hiệu trưởng dạy đủ 4 tiết/tuần. Nhà trường thực hiện chi trả phụ cấp ưu đãi nghề cho 02 cán bộ quản lý và giáo viên nhà trường, với tổng số tiền 962.834.462 đồng (năm 2016: 477.441.075 đồng, năm 2017: 485.393.387 đồng) đúng quy định.

(3) Về chi các khoản khen thưởng trong 02 năm 2016, 2017 đã thực hiện chi tổng số tiền 30.141.800 đồng [năm 2016: 20.391.800 đồng (khen thưởng giáo viên 9.801.000 đồng, khen thưởng học sinh: 10.590.800 đồng); năm 2017: 9.750.000 đồng (khen thưởng giáo viên: 9.750.000 đ)], chi khen thưởng cho giáo viên có danh sách kèm theo Quyết định công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến” của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố, chi khen thưởng cho học sinh có Quyết định khen thưởng tập thể và cá nhân đạt thành tích theo các năm học. Thực hiện chi đúng quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 14/9/2010 (nay là Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017) của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

(4) Trong năm 2017, Nhà trường thanh toán tiền đóng mới bàn ghế số tiền 49.600.000 đồng, hồ sơ thanh toán thực hiện đầy đủ, bao gồm: 03 Bảng báo giá, Biên bản xét chọn đơn vị Nhà thầu cung cấp bàn ghế, Quyết định chỉ định đơn vị cung cấp, Hợp đồng cung cấp, Biên bản nghiệm thu thanh lý, Hóa đơn bán hàng, Giấy đề nghị thanh toán. Cuối năm đã thực hiện đưa vào sổ báo cáo tài chính là thực hiện đúng theo quy định tại Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành chế độ kế toán hành chính sự nghiệp (nay là Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017) hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

(5) Việc thực hiện hỗ trợ chi phí học tập trong 02 năm 2016, 2017 với tổng số tiền 18.580.000 đồng (năm 2016: 6.480.000 đồng, năm 2017: 12.100.000 đồng), nhà trường thực hiện chi trả tiền hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh thuộc hộ nghèo với mức 100.000 đ/học sinh/tháng. Nhà trường thực hiện chi hỗ trợ cho học sinh đúng đối tượng, đúng số tiền theo quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và

chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020 - 2021.

(6) Về các khoản chi tiền làm thêm giờ, chi phụ cấp xét tốt nghiệp, chi phụ cấp tuyển sinh, chi thu nhập tăng thêm, cụ thể:

- Thanh toán tiền làm thêm giờ cho viên chức, người lao động trong năm 2016 thanh toán số tiền 18.505.564 đồng (*làm ngoài giờ*), cho thấy có: Bảng chấm công làm thêm giờ, Giấy báo làm việc thêm giờ, là thực hiện đúng theo quy định tại điểm 2 Mục IV Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính, hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Chi phụ cấp xét tốt nghiệp 10.728.000 đồng (*năm 2016: 5.064.000 đồng, năm 2017: 5.664.000 đồng*); chi phụ cấp tuyển sinh 28.560.000 đồng (*năm 2016: 16.464.000 đồng, năm 2017: 12.096.000 đồng*); chi bồi dưỡng tập luyện và thi đấu, diễn văn nghệ cho học sinh và giáo viên đã thực hiện chi tổng số tiền 36.757.500 đồng (*năm 2016: 18.502.500 đồng, năm 2017: 18.255.000 đồng*). Nhà trường thực hiện thanh toán không vượt mức quy định tại Quyết định số 12/2013/QĐ-UBND ngày 27/02/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Chi thu nhập tăng thêm từ nguồn kinh phí tiết kiệm:

+ Năm 2016, kinh phí tiết kiệm 42.500.000 đồng, trong đó: chi thu nhập tăng thêm 29.300.000 đồng, chiếm tỷ lệ 69%; chi trích lập quỹ 13.200.000 đồng, chiếm tỷ lệ 31%. Căn cứ Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2016 của Nhà trường đã được thông qua tại Hội nghị CBCCVC đầu năm học 2016 - 2017, việc chi thu nhập tăng thêm và trích lập quỹ không vượt mức theo quy chế, chi trả thu nhập tăng thêm dựa vào kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, viên chức hàng năm.

+ Năm 2017 kinh phí tiết kiệm 79.627.864 đồng, trong đó: chi thu nhập tăng thêm 56.820.000 đồng, chiếm tỷ lệ 71%; chi trích lập quỹ 22.807.864 đồng, chiếm tỷ lệ 29%. Căn cứ Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2017 của Nhà trường đã được thông qua tại Hội nghị CBCCVC đầu năm học 2017-2018, việc chi thu nhập tăng thêm và trích lập quỹ không vượt mức theo quy chế, chi trả thu nhập tăng thêm dựa vào kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, viên chức hàng năm.

b. Hạn chế, thiếu sót, sai phạm:

(1) Việc chi thanh toán các khoản dịch vụ công cộng như: tiền điện, tiền rác, tiền điện thoại với tổng số tiền 41.965.248 đồng (*năm 2016: 19.270.751 đồng, năm 2017: 22.694.497 đồng*), là thanh toán đúng thực tế phát sinh, có hóa đơn kèm theo; tuy nhiên, thiếu giấy đề nghị thanh toán của người mua hàng là chưa đúng quy định tại Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ toán hành chính sự nghiệp (*nay là Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017*).

(2) Về chi thanh toán mua trang phục cho giáo viên dạy thể dục năm 2016 đã chi số tiền 2.500.000 đồng, căn cứ theo quy định tại Văn bản số 1869/SGDDT-GDTrH ngày 14/4/2014 của Sở Giáo dục và đào tạo Quảng Ngãi

về việc hướng dẫn thực hiện chế độ bồi dưỡng, chế độ trang phục đối với giáo viên thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Nhà trường đã thực hiện chi vượt số tiền 700.000đồng (được thanh toán tối đa 1.800.000đồng).

(3) Các khoản chi tiền làm thêm giờ, chi phụ cấp xét tốt nghiệp, chi phụ cấp tuyển sinh, chi thu nhập tăng thêm, có các sai sót sau: Việc chi các khoản tiền làm thêm giờ (GRDT số 68-NS ngày 08/11/2016 số tiền 18.505.564đồng), phụ cấp xét tốt nghiệp năm 2017 (GRDT số 53-NS ngày 06/9/2017 số tiền 5.664.000đồng), phụ cấp tuyển sinh (GRDT số 67-NS ngày 01/11/2016 số tiền 16.464.000đồng, GRDT số 57-NS ngày 07/9/2017 số tiền 12.096.000đồng), chi bồi dưỡng tập luyện và thi đấu bóng chuyền CB CNV (GRDT số 12-NS ngày 04/4/2016 số tiền 2.632.500đồng), chi thu nhập tăng thêm năm 2016 (GRDT số 90-NS ngày 09/01/2017 số tiền 29.300.00đồng). Nhà trường lập danh sách chi trả cho viên chức, nhân viên gửi Ngân hàng thương mại không thống nhất với danh sách chứng từ gửi Kho bạc nhà nước, cụ thể: Giấy rút dự toán tại Kho bạc kèm theo là danh sách những viên chức, nhân viên được nhận các khoản: làm thêm giờ năm 2016, phụ cấp xét tốt nghiệp năm 2017, phụ cấp tuyển sinh, chi bồi dưỡng tập luyện và thi đấu bóng chuyền CB CNV năm 2016, chi thu nhập tăng thêm năm 2016, nhưng khi lập danh sách chi trả chuyển khoản gửi Ngân hàng thương mại lại chuyển tiền toàn bộ số tiền trên vào tài khoản cá nhân bà Huỳnh Thị Ngọc Diệp - Thủ quỹ (bà Diệp rút tiền từ tài khoản của cá nhân bà Diệp chi tiền mặt trực tiếp cho viên chức, nhân viên theo danh sách các viên chức, nhân viên được nhận như gửi Kho bạc), là thực hiện không đúng theo quy định tại Khoản 3, Điều 10 Thông tư số 164/2011/TT-BTC ngày 17/11/2011 (nay là Khoản 3, Điều 11 Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017) của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý thu - chi bằng tiền mặt qua hệ thống Kho bạc Nhà nước. Làm việc với các viên chức, nhân viên có tên trong danh sách nhận tiền (làm thêm giờ năm 2016, phụ cấp xét tốt nghiệp năm 2017, phụ cấp tuyển sinh năm 2016 và năm 2017, chi bồi dưỡng tập luyện và thi đấu bóng chuyền CB CNV năm 2016, chi thu nhập tăng thêm năm 2016) đã xác nhận có nhận đầy đủ các khoản tiền đúng như trong danh sách được lập gửi Kho bạc.

(4) Việc yêu cầu học sinh viết đơn xin miễn giảm học phí và chi trả tiền hỗ trợ chi phí học tập trực tiếp cho học sinh là không đúng quy định tại điểm a, Khoản 3, Điều 6 Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động, thương binh và xã hội, hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ.

2.1.2. Về thu - chi từ nguồn thu học phí

a. Ưu điểm

(1) Nhà trường thực hiện việc mở sổ kế toán để theo dõi, quản lý, sử dụng nguồn thu học phí tương đối đầy đủ, thực hiện công khai mức thu học phí, công khai hồ sơ, thủ tục, đối tượng miễn, giảm học phí cho cha mẹ học sinh theo quy định.

(2) Về thu học phí: Kiểm tra hồ sơ, Biên lai thu học phí cho thấy tổng số tiền học phí nhà trường thu trong 02 năm là 231.530.000đồng (năm 2016: 97.380.000đồng, năm 2017: 134.150.000đồng). Học kỳ II năm học 2015-2016 thu học phí mức 20.000đ/HS/tháng là đúng mức theo quy định tại Quyết định số 37/2010/QĐ-UBND ngày 27/12/2010 của UBND tỉnh; năm học 2016-2017, học kỳ I năm học 2017-2018 thu học phí mức 50.000đ/HS/tháng là đúng mức theo quy định tại Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 01/09/2016 của UBND tỉnh; sử dụng biên lai thu học phí do cơ quan thuế phát hành, tuy nhiên cần thực hiện quyết toán với cơ quan thuế đầy đủ theo từng năm.

(3) Về miễn, giảm học phí: Kiểm tra hồ sơ của các trường hợp được miễn, giảm học phí (năm 2016 có 09 trường hợp, năm 2017 có 22 trường hợp). Nhà trường thực hiện miễn, giảm học phí cho học sinh đúng theo quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020 - 2021.

(4) Việc sử dụng nguồn thu học phí để chi bồi dưỡng tổ chức ra đề thi, coi thi, chấm thi các cuộc thi học sinh giỏi cấp trường các bộ môn với tổng số tiền chi trong 2 năm 2016, 2017 là: 15.748.800đồng (năm 2016: 6.969.600đồng, năm 2017: 8.779.200đồng), thực hiện đúng theo Quy chế chi tiêu nội bộ và không vượt mức theo Quyết định số 12/2013/QĐ-UBND ngày 27/2/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về ban hành quy định nội dung chi và mức chi tổ chức các kỳ thi, hội thi và mức chi tổ chức một số hoạt động của ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Ngãi.

b. Hạn chế, thiếu sót, sai phạm:

(1) Việc sử dụng nguồn thu học phí để chi bồi dưỡng tổ chức ra đề thi, coi thi, chấm thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường năm học 2016-2017 đã chi vượt số tiền 688.800đồng (Giấy UNC số 10-HP ngày 17/5/2017 số tiền 2.120.000đồng) thực hiện chưa đúng theo Quyết định số 12/2013/QĐ-UBND ngày 27/2/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định nội dung chi và mức chi tổ chức các kỳ thi, hội thi và mức chi tổ chức một số hoạt động của ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Ngãi.

(2) Việc sử dụng nguồn thu học phí để thanh toán các khoản thuê mướn như: dọn vệ sinh, tạp vụ số tiền: 14.600.000đ (năm 2016: 8.000.000đồng, năm 2017: 6.600.000đồng), cắt tỉa cây sân trường số tiền 22.050.000đồng (năm 2016: 8.800.000đồng, năm 2017: 13.250.000đồng), có lập hợp đồng giao khoán công việc, có bảng chấm công thực hiện công việc, không có hóa đơn. Kiểm tra hồ sơ, chứng từ thanh toán cho thấy đây là những khoản chi cần thiết và thường xuyên, nhưng Nhà trường thực hiện chi thanh toán không có hóa đơn là thực hiện không đúng theo quy định tại Khoản 1, Điều 24 Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa và cung

ứng dịch vụ: “Yêu cầu người bán lập và giao hóa đơn khi mua hàng hóa, dịch vụ...”.

(3) Việc chi tiền trực bảo lựt năm 2017 số tiền 3.475.000đồng (Giấy UNC số 01-HP ngày 13/01/2017 số tiền 3.475.000đồng) nhà trường lập danh sách chi trả cho viên chức, nhân viên gửi Ngân hàng thương mại không thông nhất với danh sách chứng từ gửi Kho bạc nhà nước, cụ thể: Giấy rút dự toán tại Kho bạc kèm theo là danh sách những viên chức, nhân viên được nhận tiền ngoài giờ trực bảo lựt, nhưng khi lập danh sách chi trả chuyển khoản gửi Ngân hàng thương mại lại chuyển tiền toàn bộ số tiền trên vào tài khoản cá nhân bà Huỳnh Thị Ngọc Diệp - Thủ quỹ (bà Diệp rút tiền từ tài khoản của cá nhân bà Diệp chi tiền mặt trực tiếp cho viên chức, nhân viên) là thực hiện không đúng quy định tại Khoản 3, Điều 10 Thông tư số 164/2011/TT-BTC ngày 17/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (nay là Khoản 3, Điều 11 Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017) quy định quản lý thu - chi bằng tiền mặt qua hệ thống Kho bạc Nhà nước. Làm việc với các viên chức, nhân viên có tên trong danh sách nhận tiền trực bảo lựt đều xác nhận có nhận đầy đủ các khoản tiền đúng như trong danh sách được lập gửi Kho bạc.

2.2. Thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về các khoản kinh phí khác trong 02 năm học: 2016 - 2017, 2017 - 2018

a) Ưu điểm:

(1) Về các khoản kinh phí ngoài ngân sách do Nhà trường thực hiện thu có xây dựng phương án, phổ biến công khai, thu đúng mức như trong cuộc họp BDD CMHS đầu năm học đã thống nhất, có danh sách thu tiền học sinh, có mở sổ để theo dõi thu, chi và thực hiện chi đúng mục đích theo như thỏa thuận với cha mẹ học sinh, xác định được số dư chuyển sang năm sau; cuối năm học có tổ chức cuộc họp toàn thể BDD CMHS của trường để báo cáo công khai tình hình thu, chi là thực hiện đúng theo Điểm 2, Điều 7, Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân được ban hành theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo.

(2) Việc dạy thêm, học thêm được Phòng Giáo dục và đào tạo thành phố cấp phép dạy thêm, học thêm là thực hiện đúng quy định tại Khoản 2 Điều 4 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 51/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh.

b. Hạn chế, thiếu sót:

(1) Về thực hiện chi quỹ chăm sóc sức khỏe ban đầu được trích lại từ Bảo hiểm xã hội thành phố. Trong 02 năm học, nhà trường chưa lập dự toán chi công tác y tế trường học, không lập dự toán thu - chi các khoản về chăm sóc sức khỏe ban đầu là thực hiện không đúng quy định tại Thông tư số 14/2007/TT-BTC ngày 08/3/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn sử dụng kinh phí thực hiện công tác y tế trong các trường học. Công tác quản lý, sử dụng nguồn

thu bảo hiểm y tế, cụ thể: số tiền thu - chi bảo hiểm y tế, được trích lại sử dụng tại đơn vị không được Nhà trường xây dựng mức chi trong Quy chế chi tiêu nội bộ Nhà trường để tăng tính công khai, minh bạch. Kiểm tra việc sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu qua 02 năm có một số chứng từ chi không đúng mục đích quy định tại tiết b, c Thông tư số 14/2007/TT-BTC ngày 08/3/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng kinh phí thực hiện công tác y tế trong các trường học, cụ thể như sau: UNC ngày 19/10/2017 chuyển tiền làm vách ngăn cho phòng y tế theo hợp đồng số 0000262 ngày 10/10/2017 với số tiền 17.391.000đồng; UNC ngày 27/11/2017 chuyển tiền may rèm cho phòng y tế theo HĐ số 0000099 ngày 27/10/2017 với số tiền 2.200.000đồng.

(2) Về thu, chi các quỹ ngoài ngân sách do Nhà trường thực hiện thu chi (quỹ đội, nước uống, ghế ngồi, học sinh thi lại, dạy thêm học thêm) nhưng không lập phiếu thu theo mẫu C30-BB và phiếu chi theo mẫu C31-BB, khi thanh toán các khoản thu thỏa thuận do nhà trường thực hiện thu chi không có Giấy đề nghị thanh toán được quy định tại Mục II - Danh mục chứng từ kế toán kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (*nay là phiếu thu mẫu C40-BB, phiếu chi theo mẫu C41-BB, Giấy đề nghị thanh toán/tạm ứng được quy định tại Phụ lục số 01, Mục I - Danh mục chứng từ kế toán kèm theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp*), cụ thể:

(i) Về thực hiện thu chi tiền nước uống: Có xây dựng phương án thu - chi, dự tính số kinh phí ước thực hiện, thanh toán có hóa đơn kèm theo nhưng không đảm bảo nguyên tắc thu đủ bù chi, thu chi theo kế hoạch; Nhà trường chi âm số tiền lớn (*năm học 2015-2016 chi âm quỹ nước uống 4.902.000đ, năm học 2016-2017 thì chi ít hơn thu nhưng vẫn còn âm quỹ do thanh toán nợ của năm học trước*) như vậy là thực hiện không đúng Văn bản số 5584/BGDĐT-KHTC ngày 23/8/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về việc chấn chỉnh tình hình lạm thu trong các cơ sở giáo dục, Công văn 1421/SGDĐT-KHTC ngày 05/9/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập trong tỉnh năm học 2016-2017 và Công văn 1574/SGDĐT-KHTC ngày 01/9/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập trong tỉnh năm học 2017 - 2018.

(ii) Về thu tiền ghế ngồi học sinh lớp 6: Thực hiện thu có danh sách học sinh nộp tiền, thực hiện công khai trong cuộc họp Ban ĐDCMHS đã mua ghế ngồi và phát cho học sinh đầy đủ, tuy nhiên khi thực hiện chi thanh toán không có hóa đơn là thực hiện chưa đúng theo quy định tại Khoản 1, Điều 24 Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ: "*Yêu cầu người bán lập và giao hóa đơn khi mua hàng hóa, dịch vụ...*".

(iii) Về thu - chi tiền học sinh thi lại: Năm học 2016 - 2017, Nhà trường đã thu của những học sinh phải ôn tập và kiểm tra lại để xét lên lớp

(15.000đ/HS/môn) với tổng số tiền thu được là 1.200.000đồng. Nhà trường đã chi cho việc phô tô đề kiểm tra, mua giấy kiểm tra, tiền uống nước các buổi kiểm tra với tổng số tiền đã chi hết là 1.202.000 đồng, âm 2.000đ, gồm: phô tô đề thi, mua giấy thi, nước uống phục vụ công tác coi thi. Việc tổ chức tổ chức học sinh thi lại là nhiệm vụ chuyên môn của Nhà trường, nên phải sử dụng nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên để chi.

(iv) Về thu tiền dạy thêm học thêm: Năm học 2016-2017, số lượng học sinh và giáo viên dạy thêm tại trường rất ít, cơ sở vật chất nhà trường không đảm bảo, công tác dạy thêm, học thêm nên Nhà trường không quản lý, không đưa vào sổ sách thu chi công tác dạy thêm, học thêm. Năm học 2017-2018, tổ chức dạy thêm cho tất cả các khối lớp 6,7,8,9 với 5 môn: Văn, Toán, Anh, Lý, Hóa. Nhà trường không quản lý thu, chi tiền dạy thêm, học thêm trong Nhà trường mà giao cho giáo viên dạy thêm tự quản lý thu, chi và trích lại cho trường, tổng số tiền được giáo viên trích lại là 8.700.000đồng, tổng số tiền đã chi 6.150.000đồng, số tiền còn dư chưa sử dụng là 2.550.000đồng, nhà trường sử dụng tiền này để chi cho các khoản: ngày 21/12/2017 chi đội văn nghệ trường: 1.000.000đồng; ngày 01/02/2018 tất niên cuối năm: 1.500.000đồng; ngày 05/02/2018 thưởng cho đội bóng đá nữ: 1.000.000đồng; ngày 22/02/2018 chi tiền gặp mặt đầu năm mới (*lì xì Tết*): 1.650.000đồng; ngày 08/3/2018 hỗ trợ tọa đàm nhân ngày 08/3/2018: 1.000.000đồng. Nhà trường có mở sổ theo dõi thu, chi tiền dạy thêm, học thêm, cuối năm 2017 không tổng hợp vào báo cáo tài chính định kỳ theo quy định thông qua bộ phận kế toán của Nhà trường là thực hiện không đúng theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 sửa đổi, bổ sung Điều 5 "*Thu và quản lý sử dụng tiền học thêm*" Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 51/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

(v) Về thu chi tiền quỹ Đội: Hiệu trưởng Nhà trường thực hiện xét duyệt dự trù kinh phí hoạt động, xét duyệt thu, chi các hoạt động phong trào của Liên đội Trường trên cơ sở dự trù kinh phí của Tổng phụ trách đội và chi một số khoản chi, cụ thể: Ngày 20/4/2017, chi tiền bồi dưỡng và cơm trưa cho đoàn kiểm tra Đội với số tiền 3.240.000đồng là thực hiện không đúng theo quy định tại Điều 14 Điều lệ đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh (*ban hành kèm theo Quyết định số 319QĐ/TWĐTN, ngày 10/9/2013 của Ban chấp hành TW Đoàn khóa X*).

(vi) Năm học 2016 - 2017, Nhà trường tổ chức cắm trại có thu học sinh tham gia cắm trại số tiền là 30.000đ/HS. Hiệu trưởng Nhà trường và bà Hồ Thị Ái Hạnh - Giáo viên Tổng phụ trách đội giải trình: toàn bộ số tiền 9.960.000đồng dùng phục vụ cho việc tổ chức hội trại, mua dụng cụ tổ chức các trò chơi, trao giải thưởng các trò chơi, chi bồi dưỡng dân quân tự vệ xã bảo vệ hội trại, số tiền này sau khi tổng kết hội trại có tổng kết thu - chi và đã chi hết. Nhà trường, bà Hạnh không lưu giữ chứng từ. Xét về tính chất đây là khoản thu thỏa thuận đóng góp vào hoạt động phong trào cho các học sinh trong năm học

nhưng không có biên bản thỏa thuận với cha mẹ học sinh, đồng thời không đưa vào sổ kế toán, báo cáo theo quy định là thực hiện không đúng Văn bản số 1421/SGDDĐT-KHTC ngày 05/9/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi, Văn bản số 364/GDDĐT ngày 06/9/2016 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu đầu năm học và chấn chỉnh tình trạng lạm thu tại các cơ sở giáo dục công lập trong năm học 2016 - 2017.

(vii) Năm học 2017 - 2018, Nhà trường thu chi hộ tiền học nghề phổ thông thay Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Hướng nghiệp - Dạy nghề tỉnh Quảng Ngãi với mức 140.000đ/HS, tổng số tiền đã thu 11.200.000đồng và đã chi thanh toán số tiền 11.198.000đồng (gồm: chi giáo viên trực tiếp giảng dạy, cán bộ quản lý, nước uống học sinh, nước uống giáo viên coi thi) việc thanh toán có giấy nhận tiền, danh sách nhận tiền, có chứng từ kèm theo. Xét về tính chất đây là khoản thu thỏa thuận khi tổ chức thực hiện tại nhà trường phải có biên bản thỏa thuận với cha mẹ học sinh, đồng thời đưa vào sổ kế toán, báo cáo theo quy định.

(3) Các khoản kinh phí ngoài ngân sách do cha mẹ học sinh vận động đóng góp và quản lý thu chi, gồm: Quỹ hội, quỹ vệ sinh, quỹ khen thưởng, bảo trì máy tính phòng tin học, mua máy điều hòa lắp phòng tin học,... Nhà trường có phối hợp thực hiện thu - chi các khoản kinh phí này; tuy nhiên, khi xây dựng phương án thu tiền vận động một số khoản có mang tính chất cào bằng. Thực hiện thanh quyết toán không sử dụng phiếu thu, phiếu chi, giấy đề nghị thanh toán đúng theo quy định tại Mục II - Danh mục chứng từ kế toán kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (nay là phiếu thu mẫu C40-BB, phiếu chi theo mẫu C41-BB, Giấy đề nghị thanh toán/tạm ứng được quy định tại Phụ lục số 01, Mục I - Danh mục chứng từ kế toán kèm theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp), cụ thể như sau:

(i) Về quỹ hội không được trích từ quỹ hoạt động của Ban ĐDCMHS các lớp mà nhờ giáo viên chủ nhiệm các lớp thu trực tiếp từ cha, mẹ học sinh. Năm học 2016 - 2017 đã chi các khoản như: ngày 08/9/2016 tổ chức trung thu cho học sinh với số tiền 3.720.000đồng; ngày 13/10/2016 tổ chức Đại hội liên đội số tiền 1.980.000đồng; ngày 19/11/2016 chi tặng quà cho giáo viên chuyển công tác số tiền 200.000đồng; ngày 09/01/2017 tặng quà Tết cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn số tiền 5.000.000đồng; ngày 14/01/2017 tặng quà cho giáo viên về hưu số tiền là 200.000đồng. Năm học 2017 - 2018, đã chi các khoản như: ngày 25/9/2017 tổ chức trung thu cho học sinh với số tiền 3.920.000đồng; ngày 26/10/2017 tổ chức Đại hội liên đội 2017 - 2018 số tiền 1.140.000đồng; ngày 08/11/2017 chi cơm tối cho Đoàn giám sát các khoản thu của Hội BDD CMHS số tiền 1.900.000đồng; ngày 20/11/2017 chi cơm tối thăm hỏi thầy, cô nhân ngày 20/11 số tiền 4.800.000đồng, là thực hiện không đúng quy định tại Khoản 1, Khoản 4 Điều 10, Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ BDD CMHS.

(ii) Về thu tiền đóng góp quỹ vệ sinh để chi trả tiền công cho người hợp đồng dọn vệ sinh thay cho các em học sinh tại Trường, Nhà trường phối hợp BDD CMHS có xây dựng phương án thu - chi cho từng năm học, tuy nhiên năm học 2015 - 2016 đã chi âm quỹ này lớn (*âm 4.704.000đồng*); vì vậy năm học 2016 -2017 tổng số tiền đã chi ít hơn tổng số tiền đã thu, những vẫn âm quỹ; đồng thời, việc BDD CMHS vận động đóng góp quỹ vệ sinh là thực hiện không đúng theo Công văn 1421/SGDĐT-KHTC ngày 05/9/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi, Công văn 364/GDĐT ngày 06/9/2016 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu đầu năm học và chấn chỉnh tình trạng lạm thu tại các cơ sở giáo dục công lập trong tỉnh năm học 2016-2017, Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về việc ban hành Điều lệ BDD CMHS.

(iii) Về vận động đóng góp tiền khen thưởng để chi cho giáo viên và học sinh đạt giải trong các cuộc thi trong năm học với tổng số tiền đã chi là 22.700.000đồng [*năm học 2016-2017 là 16.900.000đồng: giáo viên là 3.300.000đ, học sinh: 13.600.000đ*], năm học 2017-2018 *khen thưởng cho học sinh là 5.800.000đồng*], là không đúng quy định tại Khoản 4 Điều 10 Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo.

(iv) Về quỹ bảo trì máy tính do cha mẹ học sinh vận động từ năm học 2014-2015 đến năm học 2016-2017 là 18.110.000đồng, đây khoản vận động sai quy định, và Nhà trường đã kịp thời có chủ trương thống nhất không chi khoản tiền vận động này đã yêu cầu Ban ĐDCMHS trả lại cho học sinh. Tuy nhiên, ngày 19/01/2017 Ban ĐDCMHS đã thống nhất sử dụng số tiền này vào việc mua máy điều hòa tại phòng tin học. Trên cơ sở đó ngày 11/3/2017, Nhà trường phối hợp với Ban ĐDCMHS thực hiện việc mua 02 máy điều hòa (*mỗi máy 1,5 HP*) lắp đặt tại phòng tin học với tổng số tiền máy, thiết bị phụ kiện, công chuyên chở và lắp đặt là 31.740.000đồng, việc mua bán có đầy đủ hồ sơ theo quy định. Năm học 2017 - 2018, Ban ĐDCMHS vẫn tiếp tục vận động được số tiền là: 7.680.000đồng, của 392 học sinh, việc học sinh đóng góp không thực hiện cao bằng tất cả các học sinh, tùy hoàn cảnh của từng em, thực tế có một số học sinh không đóng góp và do BDDCMHS thực hiện. Hiện nay, vẫn còn nợ nhà cung cấp số tiền là: 5.950.000đồng. Việc vận động cha mẹ học sinh đóng góp các quỹ (*bảo trì máy tính hay mua máy điều hòa*), là thực hiện không đúng quy định tại Khoản 4 Điều 10, Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về việc ban hành Điều lệ BDD CMHS.

(v) Năm học 2016 - 2017, cha mẹ học sinh vận động thu 7.000đ/hs để sửa chữa, giặt giũ rèm màn là thực hiện không đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về việc ban hành Điều lệ BDD CMHS.

(4) Ngoài những khoản kinh phí đóng góp thỏa thuận và tự nguyện như đã nêu trên, cha mẹ học sinh tự nguyện, học sinh nào có nhu cầu thì đăng ký bà Lê Thị Bé - Y tế mua hộ, cụ thể: (i) bảo hiểm thân thể 120.000 đ/HS/năm; (ii) áo

khoác: thu 110.000đ/hs; (iii) đồ thể dục: 125.000đ/HS đối với khối lớp 8, 9; khối lớp 6 thu 110.000đ/bộ; (iv) đồ đồng phục: thu 255.000đ/hs nữ - 235.000đ/hs nam; (v) logo, bảng tên: thu logo 15.000đ/3 cái/hs - bảng tên 25.000đ/3 cái/hs. Làm việc với Ban ĐDCMHS, Nhà trường không ép buộc học sinh phải mua tại trường và Nhà trường không quản lý những khoản thu - chi này và bà Lê Thị Bé không bán cao hơn giá thị trường.

III. NGUYÊN NHÂN, TRÁCH NHIỆM CỦA NHỮNG HẠN CHẾ, THIẾU SÓT, SAI PHẠM

3.1. Nguyên nhân

Hiệu trưởng và Kế toán nhà trường chưa nắm vững các quy định của pháp luật về công tác quản lý tài chính, nguyên tắc thanh toán chưa đầy đủ chứng từ đúng quy định. Việc hướng dẫn, quản lý tài chính, báo cáo, phối hợp thực hiện với Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện về công tác thu - chi các khoản kinh phí ngoài ngân sách còn nhiều hạn chế, thiếu sót, sai phạm; Phòng Giáo dục và đào tạo thành phố và các cơ quan chức năng chưa kịp thời, chưa thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, nên có một số hạn chế, thiếu sót không được phát hiện, chấn chỉnh kịp thời.

3.2. Trách nhiệm

Những hạn chế, thiếu sót trong thực hiện các quy định của pháp luật về thu - chi tài chính ngân sách cấp, thu học phí và các khoản kinh phí khác; việc thanh toán các khoản, như: chi một số thiếu sót về hóa đơn, chứng từ trong công tác thanh, quyết toán chưa tuân thủ đầy đủ theo quy định; thanh toán các khoản cho con người (*tiền tiết kiệm chi, xét tốt nghiệp, phụ cấp tuyển sinh, phụ cấp lữ hành...*) phải thực hiện chuyển khoản cho mỗi cá nhân được nhận,... thuộc về Hiệu trưởng, kế toán, giáo viên Tổng phụ trách Đội và Trưởng ban Đại diện cha mẹ học sinh Trường THCS Nghĩa Dũng.

IV. BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2010, các quy định của pháp luật có liên quan, xét tính chất và mức độ sai phạm, Chủ tịch UBND thành phố xử lý như sau:

4.1. Xử lý về kinh tế:

4.1.1. Thu hồi nộp vào Ngân sách thành phố số tiền 1.388.800 đồng, do chi vượt định mức, cụ thể: mua trang phục cho giáo viên vượt 700.000 đồng, chi tổ chức ra đề thi chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường chi vượt 688.800 đồng.

4.1.2. Khoản tiền thanh toán từ nguồn thu học phí, như: dọn vệ sinh, tạp vụ số tiền 14.600.000đồng (*năm 2016: 8.000.000đồng, năm 2017: 6.600.000đồng*), cắt tỉa cây sân trường số tiền 22.050.000đồng (*năm 2016: 8.800.000đồng, năm 2017: 13.250.000đồng*): Nhà trường có lập hợp đồng giao khoán công việc, có bảng chấm công thực hiện công việc nhưng không có hóa

đơn. Kiểm tra hồ sơ, chứng từ thanh toán cho thấy đây là những khoản chi cần thiết và thường xuyên, thực tế có phát sinh công việc và nhu cầu chi, nên không truy thu nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền nói trên.

4.2. Yêu cầu Hiệu trưởng Trường THCS Nghĩa Dũng thực hiện các nội dung sau:

4.2.1. Rà soát các quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị để kịp thời bổ sung, điều chỉnh nội dung chi; mức chi; đối tượng chi (*việc chi từ nguồn thu bảo hiểm y tế trích lại chi tiết theo %: chi cho người trực tiếp thu, cho cán bộ quản lý; chi tiết % định mức chi cho cán bộ quản lý từ nguồn thu dạy thêm học thêm,...*) đảm bảo đúng nguyên tắc, minh bạch, rõ ràng, phù hợp quy định và sử dụng ngân sách tiết kiệm. Thực hiện công khai, minh bạch theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo.

4.2.2. Thực hiện chi thanh toán các khoản cho giáo viên, người lao động tại đơn vị phải thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý thu - chi bằng tiền mặt qua hệ thống Kho bạc Nhà nước.

4.2.3. Đối với khoản tiền dạy thêm, học thêm: Hiệu trưởng chỉ đạo kế toán phản ánh vào sổ kế toán tại đơn vị và quản lý sử dụng theo đúng Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 51/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh về dạy thêm, học thêm.

4.2.4. Tổ chức hạch toán đầy đủ vào sổ sách và báo cáo tài chính các khoản thu - chi ngoài ngân sách do Nhà trường thực hiện khi có sự thỏa thuận thống nhất với cha mẹ học sinh (*ghế ngồi, nước uống, dạy nghề phổ thông,...*), sử dụng biểu mẫu chứng từ thanh toán đầy đủ (*phiếu thu, phiếu chi, giấy đề nghị thanh toán,...*), thanh, quyết toán đúng theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

4.2.5. Thực hiện đúng quy trình vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp tài trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

4.2.6. Làm việc với Ban Đại diện cha mẹ học sinh để rút kinh nghiệm:

- Thực hiện thỏa thuận thu - chi các khoản để phục vụ cho việc học tập của học sinh trên tinh thần tự nguyện, không cào bằng, đảm bảo nguyên tắc thu đủ bù chi, không để xảy ra tình trạng năm trước chi âm quỹ, năm sau thu bổ sung, sử dụng đúng mục đích như thỏa thuận, không được lạm thu để chi cho các hoạt động của nhà trường, hoạt động của giáo viên (*chi khen thưởng cho giáo viên*), phúc lợi trong nhà trường nhằm tăng tiết kiệm chi trong kinh phí hoạt động. Phối hợp với Ban Đại diện cha mẹ học sinh tổ chức huy động (*kinh phí hoạt động của BDD CMHS trường phải được trích từ kinh phí hoạt động của*

BDD CMHS lớp), không dùng quỹ hội Ban Đại diện cha mẹ học sinh để chỉ cho các hoạt động của nhà trường như đã nêu trong Mục hạn chế, thiếu sót (tổ chức trung thu cho học sinh, tổ chức Đại hội liên đội, tặng quà cho giáo viên chuyển công tác, tặng quà Tết cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà cho giáo viên về hưu, chi com tối cho Đoàn giám sát các khoản thu của Hội BDD CMHS, thăm hỏi thầy, cô nhân ngày 20/11) thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo.

- Chấm dứt việc tổ chức huy động đóng các loại quỹ: quỹ khen thưởng, quỹ dọn nhà vệ sinh...; nếu cuối năm học 2017 - 2018 chưa sử dụng hết còn thừa hoặc chi âm yêu cầu nhà trường làm việc với Ban Đại diện cha mẹ học sinh Nhà trường để thống nhất hướng xử lý phục vụ cho việc học tập của các em học sinh, không sử dụng để chỉ cho hoạt động phúc lợi của tập thể giáo viên, nhân viên Nhà trường.

4.2.7. Yêu cầu Tổng phụ trách Đội thực hiện thu - chi quỹ đội đúng theo Điều lệ Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

4.3. Trên cơ sở kết luận, Ban giám hiệu nhà trường tổ chức kiểm điểm trách nhiệm các cá nhân có liên quan đến những hạn chế, thiếu sót, sai phạm nêu trên; đồng thời, đề ra biện pháp khắc phục cụ thể, có hiệu quả những hạn chế, sai sót đã được kết luận.

4.4. Yêu cầu Trường phòng Giáo dục và đào tạo thành phố tăng cường công tác hướng dẫn và kiểm tra đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý của Thành phố về quản lý sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp, nguồn thu học phí và các khoản huy động đóng góp khác ngoài ngân sách, nhất là quỹ hoạt động của Ban Đại diện cha mẹ học sinh, để kịp thời chấn chỉnh những sai phạm trong việc thực hiện Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh được ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo./.

Nơi nhận: 

- CT, các PCT. UBND thành phố;
- Thanh tra thành phố;
- Văn phòng HĐND và UBND thành phố
(để đăng trên Cổng thông tin điện tử thành phố);
- Lưu: VT, TTr, hồ sơ.

CHỦ TỊCH



Phạm Tân Hoàng